

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2020/QĐST-DS

Kon Tum, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết H; chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 01 Phan Đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Thanh H, xã Ia H, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị T trả cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam số tiền tính đến ngày 02/3/2020 tổng cộng là 725.573.663 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó, tiền gốc là 659.724.874 đồng (*Sáu trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng*), tiền lãi trong hạn 51.336.421 đồng (*Năm mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi mốt đồng*), tiền lãi quá hạn 14.512.368 đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm mười hai nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng*).

Khi bà Phạm Thị T trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP N Việt Nam phải trả cho bà Phạm Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 632570, ngày

18/4/2006 mang tên bà Phạm Thị T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 067162, ngày 20/4/2001 mang tên ông Nguyễn Văn H; Đăng ký biến động ngày 02/01/2009, chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị T. Nếu bà Phạm Thị T không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP N Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà bà Phạm Thị T không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì bà Phạm Thị T còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP N Việt Nam với bà Phạm Thị T, thời gian tính lãi tính từ ngày 03/3/2020.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phạm Thị T phải chịu 16.511.473 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm mười một nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam 16.166.225 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002153 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị T phải trả lại cho Ngân hàng TMCP N Việt Nam số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Dung

